TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2024
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới
Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện - Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Lương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/8/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 400/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023, về *"Tranh chấp Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐHPT-HNGĐ ngày 17/7/2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Lê Thị L**, sinh năm 1997; (Vắng mặt)
Địa chỉ đăng ký thường trú: Đội 2, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
Địa chỉ cư trú: Tổ F, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.
* *Bị đơn:* **Ông Hà Văn T**, sinh năm 1988; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Đ, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và các văn bản có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày.*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Hà Văn T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2020. Quá trình chung sống, lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây vợ chồng có nhiều mâu thuẫn xảy ra, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà Lê Thị L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với ông Hà Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Hà Lê Ngọc H, sinh năm 2019 và cháu Hà Lê Ngọc L1, sinh năm 2022. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên bà Lê Thị L xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bà Lê Thị L không yêu cầu gì thêm.

** Đối với bị đơn ông Hà Văn T, do vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án là chưa tuân thủ đầy đủ quy định. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt lần thứ hai, do đó đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Việc kết hôn, chung sống giữa bà Lê Thị L và ông Hà Văn T là hợp pháp. Qúa trình chung sống bà Lê Thị L xác định không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn với ông Hà Văn T. Trong khi đó ông Hà Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông Hà Văn T không đến, điều đó thể hiện ông Hà Văn T không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện giữa bà Lê Thị L và ông Hà Văn T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Hà Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Hà Lê Ngọc H, sinh năm 2019 và cháu Hà Lê Ngọc L1, sinh năm 2022. Khi ly hôn, do ông T không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các con, đề nghị tuyên giao cả hai cháu H và L1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

Không yêu xem xét, giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình về *"Ly hôn"* do nguyên đơn bà Lê Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Do bị đơn ông Hà Văn T có nơi cư trú tại ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Do bà Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hà Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo luật định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị L và ông Hà Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, tỉnh Bình Phước vào năm 2020. Xét thấy, đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình sống, bà L xác định hôn nhân không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, tính tình trái ngược, do đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hà Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông Hà Văn T không đến, điều đó thể hiện ông Hà Văn T không còn thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến cuộc sống gia đình. Qua xác minh, được chính quyền địa phương cung cấp giữa bà Lê Thị L và ông Hà Văn T có nhiều mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay bà Lê Thị L xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt dược. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Hà Văn T là phù hợp và có căn cứ.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà L và ông T có 02 con chung là cháu Hà Lê Ngọc H, sinh năm 2019 và cháu Hà Lê Ngọc L1, sinh năm 2022. Khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con. Trong khi đó, ông T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án để giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các con, cần giao cả hai cháu H và L1 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[3] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: **Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L;**

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Lê Thị L được ly hôn với ông Hà Văn T.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tuyên giao 02 con chung là cháu Hà Lê Ngọc H, sinh năm 2019 và cháu Hà Lê Ngọc L1, sinh năm 2022 cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005498, ngày 13/12/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú ;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Sơn